

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 10-7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huân;

Ông Lê Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Công T, sinh năm 1988 tại xã P, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công N và bà Trần Thị T; có vợ Phạm Thị Kim Y (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 19 tháng 4 năm 2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị B, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Hữu C, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Trần Hữu C;

Ông Trần Văn H;

Ông Trần Văn Đ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, Trần Công T đi xe đạp đến hiệu cắt tóc của anh Trần Hữu C tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định hỏi anh C mượn xe máy đi một lúc rồi về trả. Được anh C đồng ý cho mượn xe, T để xe đạp lại và lấy chiếc xe mô tô BKS 18B1-418.11 của anh C đi sau đó cố tình giữ lại để sử dụng, không trả xe cho anh C. Anh C đã nhiều lần gọi điện đòi xe nhưng T khất lần không trả. Ngày 22/3/2019 T mang xe của anh C cầm cố cho anh Trần Văn Đ, sinh năm 1995 trú tại: Số 5/21 Q, thành phố Đ lấy 5.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân rồi bỏ trốn khỏi địa phương, cắt đứt liên lạc với anh C.

Sự việc xảy ra, anh Trần Hữu C đã trình báo Công an đề nghị giải quyết vụ việc để được lấy lại chiếc xe của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Trần Công T, đồng thời ra thông báo truy tìm vật chứng.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/ĐG-HĐĐG ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đã cũ biển số 18B1-418.11 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Trần Công T sau nhiều lần được triệu tập nhưng không có mặt và không xác định được T ở đâu nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Ngày 19 tháng 4 năm 2019 T bị bắt.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi mượn xe máy của anh Trần Hữu C sau đó chiếm đoạt như trên. Khi sự việc bị tố giác, T đã nhờ bố để là ông Trần Công N trả cho anh Trần Văn Đ 5.000.000 đồng để nhận lại chiếc xe mô tô BKS 18B1-418.11. Ông N đã giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan điều tra.

Đối với Trần Văn Đ là người đã cầm cố chiếc xe mô tô 18B1-418.11, quá trình điều tra xác định Đ không biết đó là xe do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đ. Bản thân Đ đã tự nguyện trả lại chiếc xe và nhận 5.000.000 đồng từ ông N, không có yêu cầu gì.

Anh Trần Hữu C đã được nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì.

Chiếc xe đạp T để lại nhà anh C là xe của ông Trần Công N. Ông N không biết việc T sử dụng xe đạp của mình để đi thực hiện hành vi phạm tội, do đó Cơ quan Công an đã trả lại cho ông N.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSML ngày 29/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Công T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Công T thành khẩn khai nhận rõ hành vi mượn sau đó chiếm đoạt của bị hại chiếc xe mô tô BKS 18B1 - 418.11 là vi phạm pháp luật; Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan; bản thân rất ân hận về việc làm thiếu suy nghĩ. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Công T

phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có quan điểm xác định về tội danh và điều luật như Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố mẹ tuổi cao; kinh tế khó khăn; bị cáo đã ly hôn vợ và đang phải cấp dưỡng nuôi con nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình, do đó đề nghị áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo không ý kiến gì và có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bản thân và gia đình của bị cáo, xin được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định. Trần Công T đã thực hiện hành vi mượn chiếc xe mô tô BKS 18B1-418.11 của anh Trần Hữu C trị giá 9.000.000đ (chín triệu đồng) rồi cố tình không trả, sau đó chiếm đoạt và bỏ trốn. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lạm dụng lòng tin của người khác để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của họ, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bình thường về thể chất và tâm thần thì lẽ ra phải biết nhận thức được những việc làm đúng sai để tu dưỡng, rèn luyện và lao động hữu ích tạo ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội. Song trái lại, với ý thức ham chơi lười lao

động, lại muốn có tiền tiêu sai cá nhân nên bị cáo đã bắt chấp tất cả. Để có tiền thoả mã nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi mượn rồi sau đó chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội, đi ngược lại nếp sống văn hoá cộng đồng. Do đó bị cáo sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm khắc bằng cách cách ly xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục được thành công dân có ích; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động bố đẻ là ông Trần Công N chuộc lại tài sản trả lại bị hại khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ nhưng cũng là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để ấn định một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hữu C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô BKS 18B1-418.11 và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 19 tháng 4 năm 2019.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang